

Bản án số 38/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29.8. 2022

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nhớ và ông Phạm Thuận.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 189/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2022/QĐXX-ST ngày 10 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên Tòa số 189/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Kim T, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 173 đường H, tổ 16, phường D, quận C, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

* *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đức Lương N, sinh năm 1989; địa chỉ: Số K482/5 đường N, tổ 30, phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Đức Lương N kết hôn vào ngày 18/8/2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, quận C, thành phố Đà Nẵng; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi chung sống tại nhà số 173 đường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân là do chồng tôi không có việc làm, không có trách nhiệm với gia đình, con cái. Chồng tôi thường kiếm có gây sự bỏ đi và về sống tại nhà số K482/5 đường N trong nhiều tháng. Vì hôn nhân không hạnh phúc nên chúng tôi đã sống ly thân một thời gian. Nay tôi

xác định không còn thương yêu ông N, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Đức Lương N.

* Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Thảo T1, sinh ngày 04.10.2018. Ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông N đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

* Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để ông N tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng ông N không có mặt nên không có ý kiến trong hồ sơ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để cho bà Bùi Thị Kim T được ly hôn với ông Nguyễn Đức Lương N. Về con chung, giao con chung Nguyễn Ngọc Thảo T1, sinh ngày 04.10.2018 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông N có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ. Về tài sản chung, nợ chung, bà T xác định không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa bà Bùi Thị Kim T và ông Nguyễn Đức Lương N là tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn có địa chỉ cư trú ở địa bàn quận K nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, ông Nguyễn Đức Lương N là bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông N.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông N kết hôn năm 2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, quận C, thành phố Đà Nẵng, đây là hôn nhân tự nguyện và đảm bảo các quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được thừa nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, bà T ông N đã phát sinh mâu thuẫn. Bà T xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông N thường xuyên kiểm soát gây sự, bỏ nhà đi. Mâu thuẫn kéo dài đến nay vẫn không khắc phục được. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống vợ chồng của bà T, ông N thực sự đã phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã làm các thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông N nhưng ông N vẫn không đến Tòa án để giải quyết việc bà T yêu cầu ly hôn và không gửi cho Tòa án ý kiến của mình chứng tỏ ông T không có thiện chí trong việc hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét mâu thuẫn vợ chồng bà T ông N đã kéo dài, hạnh phúc gia đình không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T về việc ly hôn với ông N là phù hợp.

Về con chung: Bà T và ông N có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo T1, sinh ngày 04/10/2018. Tại phiên tòa hôm nay, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con và yêu cầu ông N chu cấp tiền nuôi dưỡng con với số tiền 2.000.000đ mỗi tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy con chung đang dưới 36 tháng tuổi và hiện đang ở với mẹ nên cần thiết giao con chung chưa thành niên cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật. Mức cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ mỗi tháng theo yêu cầu của bà T là hợp lý để đảm bảo cho việc nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

* Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà T phải chịu 300.000đ. Án phí về khoản trợ cấp nuôi con định kỳ là 300.000đ ông Nguyễn Đức Lương N phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Kim T về việc “Ly hôn” đối với ông Nguyễn Đức Lương N.

2. Xử:

* Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Kim T được ly hôn với ông Nguyễn Đức Lương N.

* Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Thảo T1, sinh ngày 04/10/2018 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông N đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng). Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng thời gian và số tiền chậm thi hành án.

* Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, bà Bùi Thị Kim T phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 2801 ngày 10.6.2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án phí về khoản trợ cấp nuôi con định kỳ là 300.000đ ông Nguyễn Đức Lương N phải chịu.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Thanh Khê;
- Chi cục THSDS Q. Thanh Khê;
- UBND phường D;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Cường